Quảng Ngọc Sơn – 1711061703

**CONFIGURE TOOLING**

$ git config --global user.name "[name]": Dùng để đặt tên bạn muốn

$ git config --global user.email "[email address]": Dùng để đặt địa chỉ Email của bạn

$ git config --global color.ui auto: Tô màu kết quả xuất ra.

**CREATE REPOSITORIES**

$ git init [project-name]:  Khởi tạo 1 git repository 1 project mới hoặc đã có.

$ git clone [url]: Tải về 1 project từ remote source.

**MAKE CHANGES**

$ git status: Kiểm tra trạng thái của những  file đã thay đổi trong thư mục làm việc.

$ git diff: Hiển thị thông tin thay đổi của stage

$ git add [file]: Để đưa một tập tin vào Staging Area.

$ git diff –staged: Hiển thị những thay đổi của stage với các phiên bản file trước đó.

$ git reset [file]: Hủy một file nào đó trong vùng staging chứ không phải toàn bộ.

$ git commit -m "[descriptive message]": Để ghi lại việc thêm/ thay đổi file hay thư mục vào repository

**GROUP CHANGES**

$ git branch: Liệt kê tất cả các branch (nhánh) trong repo.

$ git branch [branch-name]: tạo 1 branch mới.

$ git checkout [branch-name]:  Để chuyển đổi branch làm việc

$ git merge [branch]: Merge 2 branch lại với nhau.

$ git branch -d [branch-name]: Xóa branch.

REFACTOR FILENAMES

$ git rm [file]: Xóa  file từ repo và stage.

$ git rm --cached [file]: Gỡ bỏ theo dõi file.

$ git mv [file-original] [file-renamed]: Thay đổi tên file để commit.

**REVIEW HISTORY**

$ git log: Xem phiên bản branch hiện tại.

$ git log --follow [file]: Xem các phiên bản và các lần đổi tên của file.

$ git diff [first-branch]...[second-branch]: Hiển thị thay đổi  giữa 2 branch.

$ git show [commit]: Hiển thị các commit.

**SAVE  FRAGMENTS**

$ git stash: Lưu tạm thời  những thay đổi mà không muốn commit ngay lập tức.

$ git stash pop: Phục hồi các file đã lưu tạm thời.

$ git stash list:  Xem danh sách stash

$ git stash drop: Xóa stash gần nhất.

**REDO COMMITS**

$ git reset [commit]: Hủy commit nhưng vẫn giữ các thay đổi

$ git reset --hard [commit]: Hủy hoàn toàn commit.

**SYNCHRONIZE CHANGES**

$ git fetch [bookmark]: Tải về dữ liệu từ repository.

$ git merge [bookmark]/[branch]: Merge branch bất kỳ vào branch hiện tại.

$ git push [alias] [branch]: Upload các commit của local branch

$ git pull: Lấy về thông tin từ remote và cập nhật vào các nhánh của local repo.

**REFACTOR FILENAMES**

$git rm (file): Xóa một file và ngừng theo dõi nó

$git rm –cached (file): Untrack file hiện tại

$git mv[File-original][file-renamed]: Tự động cập nhật chỉ mục cho cả đường dẫn mới và cũ

**SUPPRESS TRACKING**

$git ls-files –other –ignored –exclude-standard: Hiển thị danh sách các file bị ignore